TÒA ÁN NHÂN DÂN TX. N HOÀ **TỈNH K HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **296/2024**/QĐST-HNGĐ	*N Hòa, ngày **09** tháng **8** năm **2024***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Phùng Quốc S** - sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Phú Sơn, xã N Trung, thị xã N Hòa, tỉnh K Hòa.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc B** - sinh năm 1984
Địa chỉ: thôn Phú Sơn, xã N Trung, thị xã N Hòa, tỉnh K Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng Quốc S và bà Nguyễn Thị Ngọc B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Quốc S và bà Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phùng Thị Thanh Thanh, sinh ngày 10/3/2015 cho ông Phùng Quốc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Giao con chung Phùng Thị Thanh Chi, sinh ngày 26/3/2008 cho bà Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Phùng Quốc S và bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phùng Quốc S và bà Nguyễn Thị Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phùng Quốc S và bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phùng Quốc S và bà Nguyễn Thị Ngọc B mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông S tự nguyện nộp thay án phí cho bà B. Tổng cộng ông S phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006015 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N Hòa. Hoàn lại cho ông Phùng Quốc S 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND thị xã N Hòa;
- THA dân sự thị xã N Hòa;
- UBND xã N Phước; GCNKH số 13 ngày 15/3/2007;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích